

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **433** /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **13** tháng **6** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 09 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A8 – S3)

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ.*

1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 05 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp:

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 310; Tờ bản đồ số: 61;

3.1.2. Địa chỉ tại: số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM.

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Nguyễn Xiển (Ngã 3 Long Thuận đến cuối đường);

- Vị trí thửa đất: Vị trí: 1.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 21.582m²

- Diện tích sử dụng chung: 21.582m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79892 ngày 31 tháng 03 năm 2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng:m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: Diện tích sàn xây dựng:m²/diện tích sử dụng:m²; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng:

+ 25 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S3.01 và Tòa S3.03);

+ 35 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S3.02 và Tòa S3.05);

Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2020.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 09 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP Phát triển Thành phố Xanh;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 681/2025 *my*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 09 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG THẠNH MỸ, TP.THỦ ĐỨC
(Vinhomes Grand Park - A8 - S3)
(Đính kèm Phiếu chuyển số433/PC-VPDK-ĐK ngày 13/6/2025 của Văn phòng ĐKĐDTP

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
1	681	Bà VŨ NGỌC LAN ANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 075188004541 Địa chỉ thường trú: Ấp Ngủ Phúc, Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	S3.010505	5.05, Tầng 5, Tòa nhà S3.01	75.4	81.5	Căn hộ
2	682	Ông TRẦN HUY HOÀNG Năm sinh: 1994; CCCD số: 075094014690 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Ấp 9/4, Hưng Lộc, Thống Nhất, Đồng Nai Bà BUI THỊ VÂN Năm sinh: 1993; CCCD số: 066193012341 Địa chỉ thường trú: Cụm 2 Thôn 3, Hòa An, Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk	S3.011813	18.13, Tầng 18, Tòa nhà S3.01	43.1	46.7	Căn hộ
3	683	Bà LƯƠNG THỊ XUYỀN Năm sinh: 1953; Căn cước số: 001153004188 Địa chỉ thường trú: 17 Phạm Hồng Thái, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội	S3.012305	23.05, Tầng 23, Tòa nhà S3.01	75.2	81.5	Căn hộ
4	684	Ông NGUYỄN XUÂN QUANG TRƯỜNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 079085037597 Địa chỉ thường trú: 286/6 Hoàng Văn Thụ, Phường 04, Quận Tân Bình, Tp.HCM Bà NGUYỄN NHẬT THANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 075188000717 Địa chỉ thường trú: 286/6 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM	S3.012510	25.10, Tầng 25, Tòa nhà S3.01	63.3	69.2	Căn hộ
5	685	Bà ĐỖ THỊ THỦY TRANG Năm sinh: 1985; CCCD số: 044185010969 Địa chỉ thường trú: Quy Hậu, Liên Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	S3.023212	32.12, Tầng 32, Tòa nhà S3.02	62.2	67.8	Căn hộ
6	686	Ông PHAN ĐĂNG PHƯƠNG NAM Năm sinh: 1998; CCCD số: 042098004949 Địa chỉ thường trú: 3 Đường 102 Khu phố 1 Tầng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	S3.031910	19.10, Tầng 19, Tòa nhà S3.03	63.3	69.2	Căn hộ
7	687	Ông TRẦN QUỐC CƯỜNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 075092019679 Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu phố 2, Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ THỦY DUNG Năm sinh: 1994; CCCD số: 068194002157 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 01.07, Lô B2, Chung cư Gia Hòa, Khu phố 28, phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	S3.032509	25.09, Tầng 25, Tòa nhà S3.03	43.1	46.5	Căn hộ
8	688	Ông CHANG, CHIA-YI Năm sinh: 1990; Quốc tịch: Đài Loan Hộ chiếu số: 367272185 Ngày cấp: 28/10/2024; Nơi cấp: Đài Loan Bà TRỊNH THỊ TÌNH Năm sinh: 1992; CCCD số: 038192015672 Địa chỉ thường trú: Kim Đồng, Thanh Kỳ, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	S3.051911	19.11, Tầng 19, Tòa nhà S3.05	75.0	81.5	Căn hộ
9	689	Ông TRẦN HỮU PHONG Năm sinh: 1980; CCCD số: 083080010365 Địa chỉ thường trú: 204/TT Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre Bà TRẦN NGUYỄN ĐAN THỦY Năm sinh: 1981; CCCD số: 049181018558 Địa chỉ thường trú: A4.12 CC Conic, ấp 2, Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	S3.053309	33.09, Tầng 33, Tòa nhà S3.05	54.4	59.1	Căn hộ

